

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22836001] - Chuyên đề công nghệ
nhiệt lạnh (CCQ2415A)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 21...

Số bài thi: 21.....

Số tờ giấy thi: 21....

Đỗ Quang
Huy

Trương T.
Kim Chi

Đỗ Quang
Huy

Trương Thị
Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150078	Đỗ Thanh	Bình	14/05/2006	CCQ2415A		8,3	8,3	8,3
2	2124150077	Đồng Phước	Chiến	09/12/2006	CCQ2415A		7,5	7,5	7,5
3	2124150081	Lê Bảo	Chung	20/08/2006	CCQ2415A		7,1	7,1	7,1
4	2124150023	Nguyễn Quốc	Đạt	22/07/2006	CCQ2415A		7,8	7,8	7,8
5	2124150025	Võ Duy	Đạt	06/06/2006	CCQ2415A		6,8	6,8	6,8
6	2124150091	Mã Thanh	Duy	15/08/2006	CCQ2415A				
7	2124150019	Văn Tấn	Duy	25/03/2006	CCQ2415A		8,8	8,8	8,8
8	2124150010	Nguyễn Nhật	Hào	02/04/2006	CCQ2415A				
9	2124150030	Trần Phú	Hiền	28/10/2006	CCQ2415A		6,6	6,6	6,6
10	2124150011	Lê Minh	Hiếu	21/12/2006	CCQ2415A		6,8	6,8	6,8
11	2124150071	Nguyễn Minh	Hiếu	18/08/2006	CCQ2415A		7,9	7,9	7,9
12	2124150007	Trào An Huy	Hoàng	31/10/2006	CCQ2415A		7,9	7,9	7,9
13	2124150009	Võ Nguyễn Minh	Hoàng	02/11/2006	CCQ2415A		8,9	8,9	8,9
14	2124150087	Nguyễn Tấn	Hùng	22/08/2006	CCQ2415A		6,5	6,5	6,5
15	2124150005	Lê Việt	Hung	22/05/2006	CCQ2415A		7,4	7,4	7,4
16	2124150003	Ngô Quốc	Huy	13/10/2006	CCQ2415A		9,0	9,0	9,0
17	2124150028	Trần Bá	Huy	22/09/2006	CCQ2415A		7,0	7,0	7,0
18	2124150021	Nguyễn Thành	Khải	23/02/2006	CCQ2415A		7,1	7,1	7,1
19	2124150015	Châu Gia	Kiệt	11/02/2006	CCQ2415A		8,3	8,3	8,3
20	2124150008	Nguyễn Hoàng	Lịch	27/04/2006	CCQ2415A		7,9	7,9	7,9
21	2124150006	Nguyễn Hoàng	Long	17/10/2006	CCQ2415A		7,0	7,0	7,0
22	2124150001	Cà Văn	Minh	01/01/2001	CCQ2415A		8,1	8,1	8,1
23	2124150016	Võ Thanh	Nguyễn	12/09/2006	CCQ2415A		6,6	6,6	6,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Môn học : [22836002] - Chuyên đề công nghệ
nhiệt lạnh (CCQ2415B)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 15....

Số bài thi: 15.....

Số tờ giấy thi: 15....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Đỗ Quang Huy

Đường T Kim Chi

Đỗ Quang Huy

Đường T Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150048	Hồ Sỹ Tuấn	Anh	05/11/2005	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,1	6,1	6,1
2	2124150060	Đoàn Tấn	Bảo	18/04/2006	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,6	6,6	6,6
3	2124150036	Lê Quốc	Bảo	26/11/2006	CCQ2415B				
4	2124150037	Nguyễn Sơn	Ca	12/08/2006	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,3	7,3	7,3
5	2124150063	Nguyễn Tiến	Đạt	28/05/2006	CCQ2415B				
6	2124150049	Lê Trí	Dũng	08/06/2005	CCQ2415B				
7	2124150098	Lê Minh	Hiếu	04/08/2006	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,1	7,1	7,1
8	2124150053	Võ Trung	Hiếu	04/10/2006	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,1	6,1	6,1
9	2124150054	Nguyễn Văn	Hội	06/02/2006	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,9	6,9	6,9
10	2124150056	Lê Đình Khánh	Hung	04/09/2006	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,1	6,1	6,1
11	2124150086	Đặng Huy	Khiêm	25/09/2006	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	8,0	8,0	8,0
12	2124150064	Đỗ Đăng	Khoa	01/01/2006	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,5	7,5	7,5
13	2124150096	Phạm Phú	Lực	14/09/2005	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,6	7,6	7,6
14	2124150038	Trần Anh	Lực	24/11/2003	CCQ2415B				
15	2124150047	Trần Văn	Mẫn	21/01/2006	CCQ2415B				
16	2124150045	Phạm Tấn	Mạnh	28/03/2006	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,5	6,5	6,5
17	2124150076	Ngô Hoàng	Mến	29/04/2006	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,1	7,1	7,1
18	2124150061	Nguyễn Jên	Ni	23/10/2006	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,3	7,3	7,3
19	2124150044	Nguyễn Thanh	Phong	24/02/2006	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,4	6,4	6,4
20	2124150092	Phạm Ngọc	Phong	23/11/2006	CCQ2415B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,6	6,6	6,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22836003] - Chuyên đề công nghệ
nhiệt lạnh (CCQ2415A)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 22...

Số bài thi: 22.....

Số tờ giấy thi: 22...

Đỗ Quang Huy

Trương Thị Kim Chi

Đỗ Quang Huy

Trương Thị Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150013	Kiều Diễm Phúc	29/06/2006	CCQ2415A		<i>Đỗ Quang Huy</i>	8,0	8,0	8,0
2	2124150097	Nghiêm Văn Phúc	28/07/1999	CCQ2415A		<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,0	6,0	6,0
3	2124150032	Nguyễn Thanh Hoàng	29/01/2006	CCQ2415A		<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,9	6,9	6,9
4	2124150043	Nguyễn Trần Thiên Phước	02/01/2006	CCQ2415B		<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,9	6,9	6,9
5	2124150082	Nguyễn Anh Quá	14/01/2005	CCQ2415B		<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,5	6,5	6,5
6	2124150022	Hồ Lê Phước Quan	18/01/2006	CCQ2415A		<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,6	7,6	7,6
7	2124150046	Đỗ Phi Quân	08/03/2006	CCQ2415B		<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,6	7,6	7,6
8	2124150042	Đặng Văn Sơn	16/11/2006	CCQ2415B		<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,3	7,3	7,3
9	2124150034	Nguyễn Thành Tài	23/06/2006	CCQ2415A		<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,1	7,1	7,1
10	2124150024	Phạm Đức Tài	07/04/2006	CCQ2415A		<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,6	7,6	7,6
11	2124150057	Lê Nguyên Tân	04/01/2006	CCQ2415B		<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,5	7,5	7,5
12	2124150062	Huỳnh Bá Thiên	06/06/2006	CCQ2415B		<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,9	6,9	6,9
13	2124150072	Nguyễn Thuận Thiên	30/05/2005	CCQ2415B		<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,4	7,4	7,4
14	2124150012	Trần Hữu Toàn	15/12/2006	CCQ2415A		<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,4	7,4	7,4
15	2124150040	Nguyễn Đức Trí	05/07/2006	CCQ2415B		<i>Đỗ Quang Huy</i>	9,0	9,0	9,0
16	2124150029	Phạm Trung Trữc	02/04/2006	CCQ2415A					
17	2124150026	Lê Văn Truyền	31/03/2006	CCQ2415A		<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,9	6,9	6,9
18	2124150031	Lê Anh Tuấn	20/01/2006	CCQ2415A		<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,5	7,5	7,5
19	2124150085	Trần Đình Lê Tuấn	09/05/2006	CCQ2415B		<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,5	6,5	6,5
20	2124150017	Võ Văn Tùng	10/02/2006	CCQ2415A		<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,1	7,1	7,1
21	2124150002	Phạm Quốc Việt	14/09/2006	CCQ2415A		<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,9	7,9	7,9
22	2124150079	Nguyễn Xuân Vinh	23/10/2006	CCQ2415B		<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,6	6,6	6,6
23	2124150020	Phạm Thành Xinh	28/12/2003	CCQ2415A		<i>Đỗ Quang Huy</i>	8,0	8,0	8,0